

Số: 41 /KH-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH THI VÀ DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Đợt thi ngày 08 tháng 02 năm 2020)

I. LỊCH THI

THỨ BẢY, NGÀY 08/02/2020					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi
TH01	1	7:30	8:00	8:45	Phòng thực hành máy tính 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	7:30
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	Thư ký HĐ	7:35
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	7:45
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên	
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3	
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM			
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	7:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.		
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	8:00
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	8:30
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên	
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3	



STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN
PHÂN THI THỰC HÀNH			
1	- Phát dữ liệu đề thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	8:40
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên	
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	8:45
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	10:15
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên	
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên	
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên và Ban thư ký	Ngày sau khi hoàn thành nhiệm vụ
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên	
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ	

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền



DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 08/02/2020

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 08h00'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 08h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT01	Phạm Vũ Minh Châu	14/04/1997	Nữ	Kinh	Hung Yên	
2	CNTT02	Hồ Thị Chiến	19/05/1969	Nữ	Kinh	Lạng Sơn	
3	CNTT03	Phạm Thị Hải	01/10/2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
4	CNTT04	Hoàng Thế Hạnh	02/09/1979	Nam	Kinh	Bắc Giang	
5	CNTT05	Hoàng Thị Hiền	19/11/1968	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
6	CNTT06	Lê Thị Hiền	11/11/1979	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
7	CNTT07	Phạm Văn Hòa	11/03/1981	Nam	Kinh	Bắc Giang	
8	CNTT08	Nguyễn Thị Huệ	12/09/1990	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
9	CNTT09	Nguyễn Đức Hùng	08/11/1989	Nam	Kinh	Bắc Giang	
10	CNTT10	Nguyễn Đức Huy	27/11/1998	Nam	Kinh	Bắc Giang	
11	CNTT11	Nguyễn Thị Huyền	15/11/1991	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
12	CNTT12	Nguyễn Thành Hưng	19/08/1996	Nam	Kinh	Bắc Giang	
13	CNTT13	Hoàng Thị Hương	08/03/1996	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
14	CNTT14	Hoàng Thị Lệ	27/01/1996	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
15	CNTT15	Lê Minh Luân	22/10/1996	Nam	Kinh	Hà Nội	
16	CNTT16	Thân Thị Mai	18/09/1982	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
17	CNTT17	Trần Văn Minh	17/10/1998	Nam	Kinh	Bắc Giang	
18	CNTT18	Hoàng Thị Thu Nga	06/02/1997	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
19	CNTT19	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/07/1997	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
20	CNTT20	Diêm Công Phương	26/04/1987	Nam	Kinh	Bắc Giang	
21	CNTT21	Trần Bích Phương	01/08/1997	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
22	CNTT22	Nguyễn Văn Tấn	12/10/1975	Nam	Kinh	Bắc Giang	
23	CNTT23	Đặng Thị Thảo	04/03/1994	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
24	CNTT24	Vũ Trí Thạo	07/08/1988	Nam	Kinh	Bắc Giang	
25	CNTT25	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/08/1968	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
26	CNTT26	Phạm Thị Trang	13/02/1990	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
27	CNTT27	Nguyễn Thị Thanh Trúc	15/08/1997	Nữ	Kinh	Bắc Giang	
28	CNTT28	Đoàn Văn Trung	08/12/1982	Nam	Kinh	Bắc Giang	
29	CNTT29	Doãn Công Văn	05/07/1991	Nam	Kinh	Bắc Giang	
30	CNTT30	Lê Phúc Viên	08/06/1979	Nam	Kinh	Hung Yên	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền